TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 05/3/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thắng.

2. Bà Hùynh Thanh Trúc.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 02 và 05 tháng 3 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 299/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-DS ngày 28/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 25 Khu phố M, Phường M1, thành phố M2, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 278 Tổ 4, Ấp M3, xã T, thành phố M2, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày ngày 11/10/2018 và bản tự khai bổ sung ngày 03/12/2018, nguyên đơn là bà Võ Thị Hồng L trình bày: Bà Nguyễn Thị H là người hàng xóm, có nhu cầu về tiền để mua bán, nên bà cho bà H vay tiền và chơi hụi như sau:

Ngày 15/9/2017AL (ngày 03/11/2017 DL) cho bà H vay 33.000.000 đồng, sau đó bà H mượn thêm 2.000.000 đồng, tổng cộng 35.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng. Bà H đóng lãi được 5 tháng (từ ngày 03/12/2017 đến ngày 03/4/2018 DL) là 10.500.000 đồng. Từ ngày 03/5/2018 DL đến ngày khởi kiện (tháng 9/2018 DL) là 5

tháng tiền lãi (2.100.000 đồng x 5 tháng = 10.500.000đồng) bà H không tiếp tục đóng nữa, bà H còn nợ vốn và lãi 45.500.000đồng.

Ngày 10/3/2018AL (ngày 25/4/2018 DL) bà H mượn 6.000.000 đồng, tiền lãi 600.000 đồng, mỗi ngày góp vốn và lãi 150.000 đồng, bà H góp được 16 ngày là 2.100.000đồng, số tiền vốn còn lại bà H còn phải góp là 3.900.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng, tổng cộng 4.500.000 đồng.

Tiền hụi: Dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 29/6/2017 Al (20/8/2017 DL), có 14 phần, bà H chơi 2 phần, đã hốt hụi, đóng được 9 tháng, còn 4 tháng chưa đóng số tiền 16.000.000 đồng.

Bà Võ Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền vay và tiền hụi tổng cộng 66.000.000 đồng.

Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 22/01/2019, bà L yêu cầu tiền vay 35.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2018, lãi suất 1,67%/tháng x 5 tháng = 2.922.500 đồng; Đối với khoản tiền vay 6.000.000 đồng, bà H đã trả góp 2.100.000 đồng, còn lại 3.900.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; Đối với tiền hụi, yêu cầu bà H trả số tiền 16.000.000 đồng. Tổng cộng bà L yêu cầu bà H trả số tiền: 35.000.000 + 2.922.500 đồng + 3.900.000 đồng + 16.000.000 đồng = 57.822.500 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L thay đổi yêu cầu là yêu cầu bà H trả tiền vay 33.000.000 đồng (có biên nhận) và tiền lãi 5 tháng, lãi suất 1.66%/tháng, tính từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2018 là 2.739.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 35.739.000 đồng. Tiền vay 6.000.000 đồng, bà H đã trả góp 2.100.000 đồng, bà L yêu cầu trả phần còn lại 3.900.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với tiền hụi, bà L yêu cầu bà H trả số tiền 16.000.000 đồng. Tổng cộng, bà L yêu cầu bà H trả số tiền 55.639.000 đồng (35.739.000 đồng + 3.900.000 đồng + 16.000.000 đồng).

- Tại bản tự khai ngày 22/01/2019 bị đơn là bà Nguyễn Thị H yêu cầu xem xét tính lại phần lãi suất với số nợ tiền vốn là 33.000.000 đồng, thời điểm từ ngày 15/9/2017 với lãi 6%/tháng, đã đóng đến tháng 5/2018 và xem xét xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H thừa nhận có viết biên nhận vay 33.000.000 đồng, số tiền 6.000.000 đồng là tiền lãi còn thiếu phải trả góp mỗi ngày và có chơi hụi còn phải góp hụi 16.000.000 đồng. Bà H đồng ý trả số tiền vốn, tiền lãi và tiền hụi tổng cộng 55.639.000 đồng (35.739.000 đồng + 3.900.000 đồng + 16.000.000 đồng) như bà L yêu cầu, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 55.639.000 đồng và xin giảm án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Bà Võ Thị Hồng L yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả tiền vay 33.000.000 đồng có biên nhận và tiền lãi từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2018 là 2.739.000 đồng (33.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 5 tháng), tổng cộng vốn và lãi là 35.739.000 đồng. Tiền vay 6.000.000 đồng, bà H trả góp được 2.100.000 đồng, bà L yêu cầu trả phần còn lại 3.900.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tiền hụi, bà L yêu cầu bà H trả số tiền 16.000.000 đồng. Tổng cộng, bà L yêu cầu bà H trả số tiền 55.639.000 đồng (35.739.000 đồng + 3.900.000 đồng + 16.000.000 đồng). Xét thấy, bà L yêu cầu bà H trả tiền lãi 2.739.000 đồng (33.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 5 tháng) phù hợp qui định tại điều 466 Bộ luật dân sự. Bà H cũng đồng ý trả cho bà L tổng cộng số tiền 55.639.000 đồng (35.739.000 đồng + 3.900.000 đồng + 16.000.000 đồng) như bà L yêu cầu. Do đó, bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 55.639.000 đồng. Bà H cho rằng hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến hết số tiền 55.639.000 đồng. Bà L không đồng ý cho bà H trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, nên không có cở sở xem xét cho bà H trả dần.

[2] Về án phí: Bà Võ Thị Hồng L yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền 55.639.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ với số tiền 55.639.000 đồng, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà H phải chịu toàn bộ án phí với mức thu là 2.781.950 đồng (57.805.000 đồng x 5%). Tuy nhiên, bà H xin giảm án phí, Ủy ban nhân dân xã Trung An xác nhận bà H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bà H 50% án phí theo qui định tại Điều 14 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, bà Nguyễn Thị H chỉ phải chịu 1.390.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 14 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Hồng L.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Hồng L số tiền 55.639.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.390.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Hồng L số tiền 1.650.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0013318 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Bà Võ Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Thủy

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu.